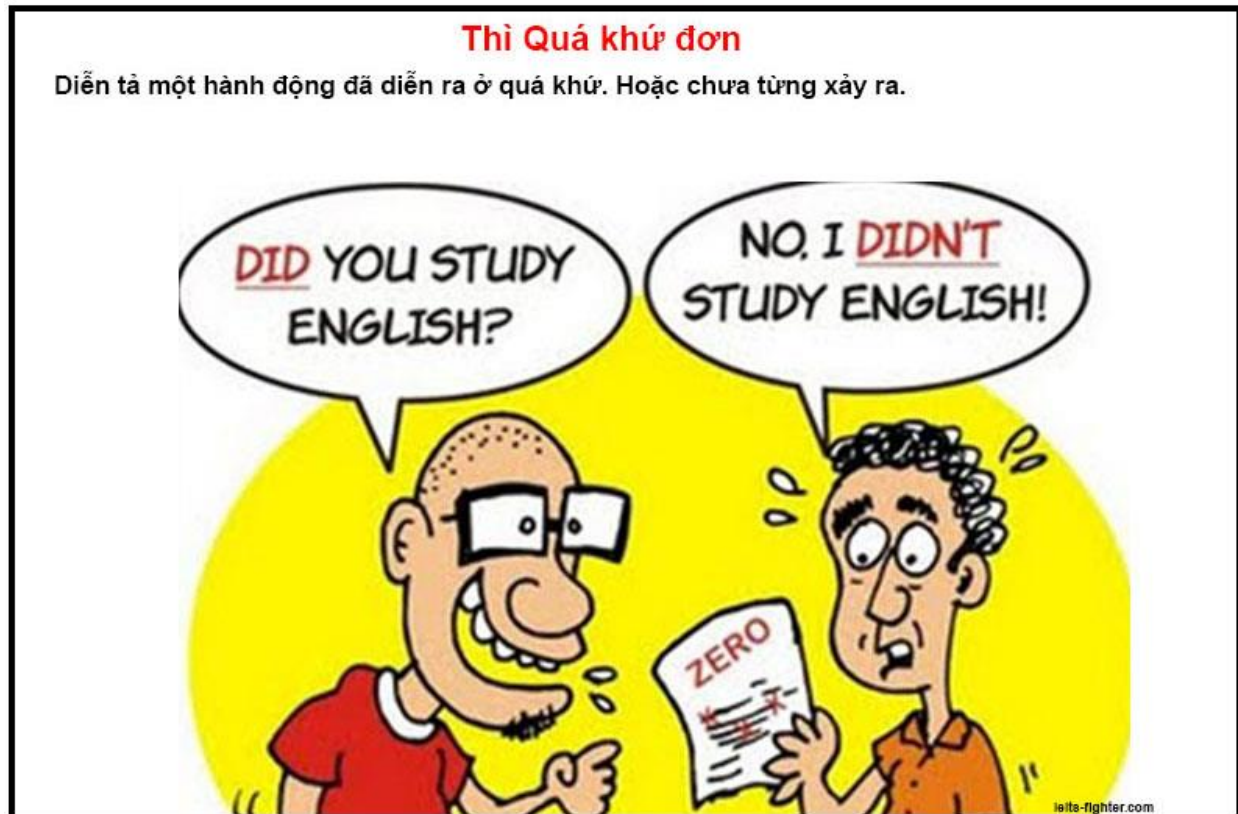


## Thì quá khứ đơn

Quá khứ đơn (Past Simple) là thì dùng để diễn đạt một hành động đã xảy ra và kết thúc tại một thời điểm xác định trong quá khứ



### 1. Công thức

Đối với động từ tobe:

Dạng câu	Công thức - ví dụ
Khẳng định (+)	<b>S + Was/were + N/adj</b> Ví dụ: I was a good student.
Phủ định (-)	<b>S + was/were not + N/adj</b> Ví dụ: She wasn't a beautiful girl.
Nghi vấn (?)	<b>Was/were + S + N/adj</b> Ví dụ: Were you a good cook?

Đối với động từ:

Dạng câu	Công thức - ví dụ
Khẳng định (+)	<b>S + V (ed) + O</b> Ví dụ: I used to study in Chu Van An High Shool
Phủ định (-)	<b>S + did n't + O</b> Ví dụ: We didn't go to the cinema.
Nghi vấn (?)	<b>Did +S + Verb</b> Ví dụ: Did you do homework?

## 2. Cách dùng

- Diễn tả một hành động đã diễn ra ở quá khứ. Hoặc chưa từng xảy ra (Ví dụ: She went to Hanoi 3 years ago.).
- Diễn đạt những hành động xảy ra liên tiếp trong quá khứ (Ví dụ: She came home, switched on the computer and checked her e-mails. (Cô ấy đã về nhà và bật máy tính và kiểm tra email.).
- Diễn đạt một hành động chen vào một hành động đang diễn ra (Ví dụ: When I was studying, my mom went home.).
- Dùng cho câu điều kiện loại 2 (Ví dụ: If I had one hour, I would finish this essay.).

## 3. Dấu hiệu nhận biết

Các từ thường xuất hiện: Ago, at the past, last,...